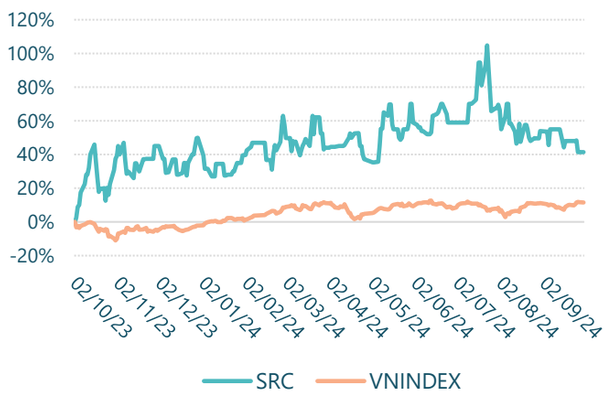
CTCP Cao su Sao vàng (HSX: SRC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	27,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.2%	**-11.0%**	**-2.1%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	19,584 - 40,098
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	777
Số lượng CPLH (CP)	28,063,368
KLGD BQ 20 phiên (CP)	460
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.45)
EPS	4,848
P/E	5.7

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

285

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.0 | -13.2%

YoY: ▲ 53.0 | 22.7%

Nợ/VCSH

Q3/24

118%

YoY: +/-▲ 4.0%

LN gộp

Q3/24

36.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.1 | -21.4%

YoY: ▼4.30 | -10.4%

ROE (TTM)

Q3/24

27.9%

YoY: +/-▼ 0.4%

LN trước thuế

Q3/24

8.72

tỷ VNĐ

QoQ: ▼169 | -95.1%

YoY: ▲ 0.45 | 5.4%

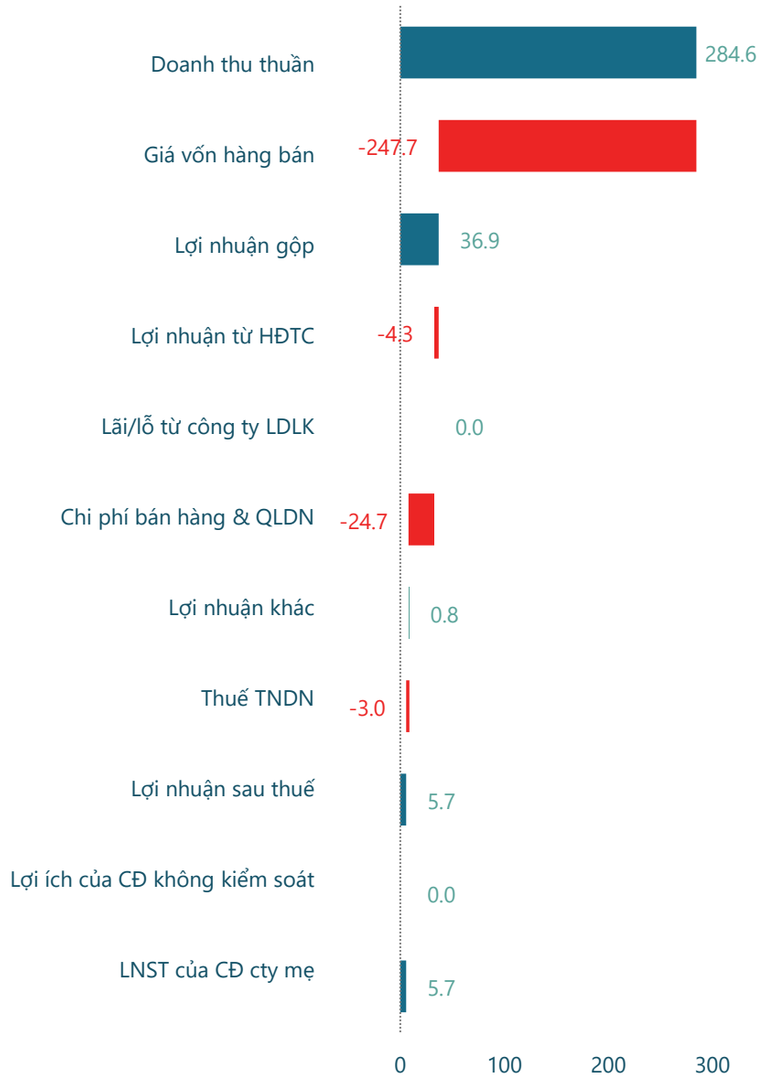
ROA (TTM)

Q3/24

10.8%

YoY: +/-▼ 1.1%

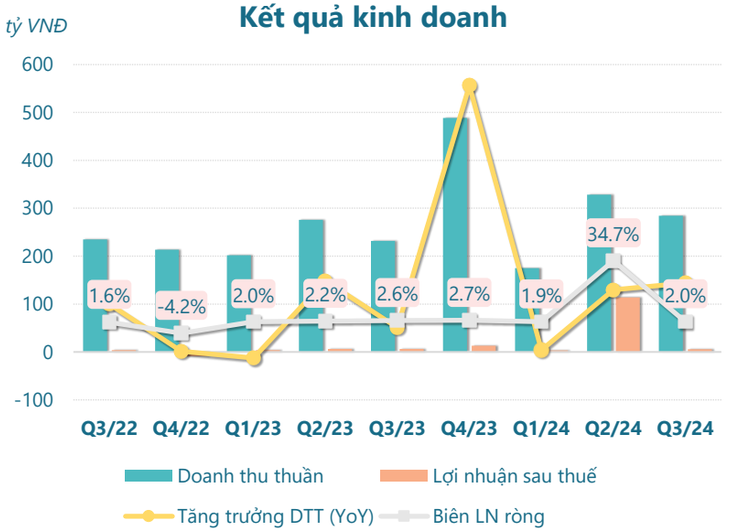
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Cao su Sao vàng (HSX: SRC)

FireAnt

Kết quả kinh doanh



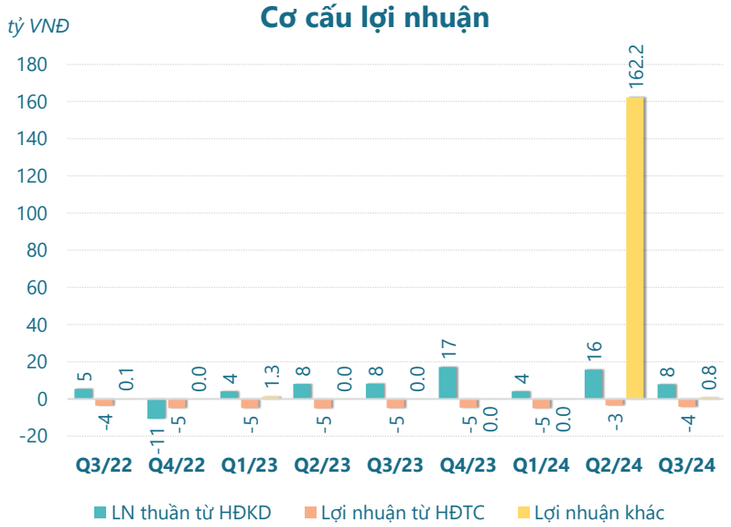
Kết quả kinh doanh của **SRC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **284.6 tỷ đồng** tăng thêm **22.7%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 5.69 tỷ đồng**, **giảm sút 6.41%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **788.0 tỷ đồng** cao hơn 11.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 123.0 tỷ đồng** cao hơn 669% so với cùng kỳ năm trước.

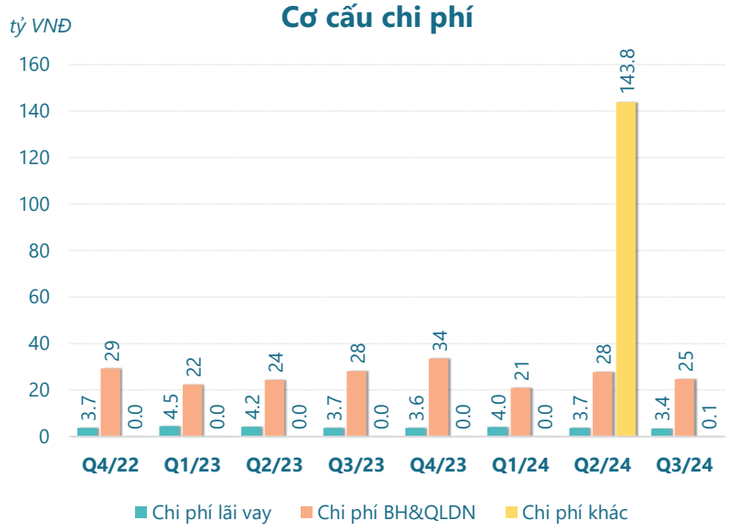
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 7.92 tỷ đồng**, giảm đi 49.8% so với kỳ trước và thấp hơn 3.88% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 4.27 tỷ đồng** giảm đi 0.80 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.53 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.80 tỷ đồng**, giảm đi 99.5% so với kỳ trước và cao hơn 3900% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **3.40 tỷ đồng** giảm đi 7.36% so với kỳ trước và thấp hơn 7.86% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **24.75 tỷ đồng** giảm đi 10.8% so với kỳ trước và thấp hơn 12.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.06 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và cao hơn 500% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Cao su Sao vàng (HSX: SRC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**285**	**328**	**-13.2%**	**232**	**22.7%**	**788**	**709**	**11.1%**
Giá vốn hàng bán	248	281	-11.9%	191	29.7%	674	600	12.4%
Lợi nhuận gộp	36.9	47.0	-21.4%	41.2	-10.4%	114	110	3.9%
Doanh thu HĐTC	1.50	1.40	7.0%	0.35	328%	3.21	1.09	195%
Chi phí TC	5.77	4.87	18.4%	5.15	12.0%	16.0	15.7	1.7%
Chi phí lãi vay	3.40	3.67	-7.4%	3.69	-7.9%	11.1	12.4	-10.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	9.58	10.3	-6.9%	9.26	3.5%	26.8	24.7	8.5%
Chi phí QLDN	**15.2**	**17.4**	**-12.8%**	**18.9**	**-19.8%**	**46.7**	**50.1**	**-6.8%**
LN thuần từ HĐKD	7.92	15.8	-49.9%	8.24	-3.9%	27.9	20.5	36.2%
Lợi nhuận khác	**0.80**	**162**	**-99.5%**	**0.02**	**3899%**	**163**	**1.40**	**11511%**
LN trước thuế	8.72	178	-95.1%	8.27	5.4%	191	21.9	773%
Lợi nhuận sau thuế	**5.69**	**114**	**-95.0%**	**6.08**	**-6.4%**	**123**	**16.3**	**655%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.69**	**114**	**-95.0%**	**6.08**	**-6.4%**	**123**	**16.3**	**655%**

